



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

BÙI HIỂN

Tuyển tập

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

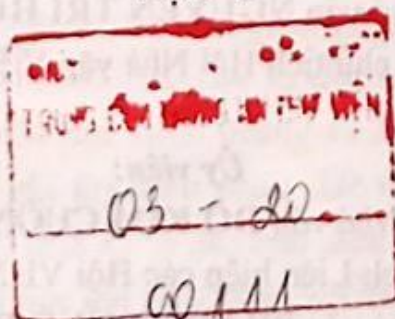


TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

BÙI HIỂN

Tuyển tập

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà xuất bản Văn Học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà Văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà Văn thực hiện dự án “Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước” (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: "Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước". Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà văn
BÙI HIỀN

TIỂU SỬ

Nhà văn Bùi Hiến sinh ngày 22-11-1919 tại Phú Nghĩa Hạ nay là xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; trú quán: Khu tập thể Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội. Ông mất ngày 11-3-2009 tại Hà Nội, thọ 90 tuổi.

Tháng 8-1945, nhà văn Bùi Hiến tham gia tổng khởi nghĩa tại thành phố Vinh (Nghệ An). Từ đó cho đến những năm cuối thế kỷ XX, ông lần lượt đảm nhiệm các công việc: Chủ tịch Hội Văn hóa Cứu quốc Nghệ An, Trưởng ty Thông tin tuyên truyền tỉnh Nghệ An; ủy viên Thường vụ Hội Văn nghệ Liên khu IV; phóng viên Báo Nhân dân; ủy viên Biên tập Tuần báo Văn học, Văn nghệ và Phó Tổng biên tập Nhà xuất bản Văn học; ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam khóa I, II, III; ủy viên Thường vụ, Thường trực Hội Nhà văn Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Văn xuôi Hội Nhà văn Việt Nam. Trong một đời sống văn học luôn luôn sôi động và không ít sóng gió, nhà văn Bùi Hiến đã để lại hình ảnh một người lãnh đạo văn nghệ từng trải, đức độ, được đồng nghiệp cảm phục và kính trọng; được bạn đọc đánh giá là một trong những nhà văn xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại.

Ông có thâm niên 60 năm cầm bút. Tác phẩm chính đã xuất bản: *Nằm vạ* (truyện, 1941), *Gặp gỡ* (truyện, 1954), *Ánh mắt* (truyện, 1961), *Trong gió cát* (truyện ký, 1965), *Đường lớn* (bút ký, 1966), *Những tiếng hát hậu phương* (truyện ký, 1970), *Hoa và thép* (truyện, 1972), *Một cuộc đời* (truyện, 1976), *Ý nghĩ ban mai* (truyện, 1980), *Tâm tưởng* (truyện, 1985), *Tuyển tập Bùi Hiến* (tập 1: 1987, tập 2: 1997), *Ngơ ngẩn mùa xuân* (truyện, 1992), *Hướng về đâu, văn học* (tiểu luận, 1996), 25 truyện ngắn 1940-1995 (1996), *Bạn bè một thuở* (tiểu luận, hồi ký, chân dung văn học, 1999), *Bùi Hiến, tác phẩm và dư luận* (2003); *Tuyển truyện ngắn* (2010). *Truyện dịch*: *Đội cận vệ thanh niên của A. Phadép* (dịch chung, 1960), *Những người chết còn trẻ mãi của Anna Dêgóc* (dịch chung, 1963), *Những truyện ngắn phương Đông* (1996), *Di chúc Pháp của A. Makins* (1998), *Những kẻ văn minh của Cl. Farrère* (1990)...

Ông là Hội viên sáng lập Hội Nhà văn Việt Nam năm 1957, được tặng Giải thưởng Nhà nước đợt I, năm 2001 về Văn học và Nghệ thuật cho các tác phẩm: *Tuyển tập Bùi Hiến*, *Bạn bè một thuở*, *Ánh mắt*, *Ngơ ngẩn mùa xuân* và nhiều phần thưởng cao quý khác.

LỜI GIỚI THIỆU

Trước Cách mạng tháng Tám, từ cái làng Quỳnh Đôi nghèo xơ xác nhưng hiếu học của tôi đến vùng biển, cách nhau khoảng ba bốn cây số. Đứng ở những gò cao ven lũy tre làng nhìn qua những cánh đồng rộng có thể thấy lấp loáng một dòng sông với những cánh buồm nâu rung động trong nắng và phía xa mờ mờ xanh là các làng Thanh Lương, Phú Nghĩa, Văn Thái ven biển.

Quê của nhà văn Bùi Hiến ở đó: làng Phú Nghĩa Hạ. Và từ cái vùng Lạch Quèn, Lạch Thới ngày đêm rì rào sóng vỗ thoảng trong hơi gió cái vị nồng mặn của biển cả, đã xuất hiện ba tác giả văn xuôi thuộc ba thế hệ: Bùi Hiến, Nguyễn Minh Châu, Thái Bá Lợi. Đó thật là một điều kỳ lạ đối với một vùng quê hương vốn nổi tiếng là đất thơ như Nghệ Tĩnh.

Tôi đọc *Năm vạ* từ những ngày còn ngồi trên ghế nhà trường trung học. Ngày đó, chiều hè nào tôi cũng ra đứng sau lũy tre làng hóng những làn gió mát rượi, mang hơi thở xa xăm của biển. Thanh Lương, Phú Nghĩa trong trí tưởng tượng niên thiếu của tôi hồi ấy còn là những vùng đất xa xôi, vời vợi. Nhưng chỉ dăm năm sau, mấy làng ven biển đã

trở thành quê hương thứ hai, nơi tôi thường đi về dạy học để kiếm sống. Tôi đã gặp gỡ hàng ngày những anh Đồ, chị Học tâm hồn chất phác, đôn hậu, tuy còn mê tín, dị đoan, những lão Năm Xười vui tính, lạc quan, những "Ông Ba Bị dân chài" trông dữ tợn nhưng thật thà, tốt bụng, những lão Nhiệm Bình vừa đan lưới vừa kể chuyện ma biển, "Trong ý nghĩ của lão chài, âm dương không phân ranh giới rõ ràng, cõi sống và cõi chết nương nhau vấn vít"... Những con người đó vừa rất độc đáo lại vừa quen thuộc, phổ biến, không có gì là dị biệt, xa lạ với chúng ta cả. Bùi Hiển rất am hiểu phong tục sinh hoạt, công việc làm ăn của những người dân chài vùng biển. Điều đó thể hiện qua các truyện ngắn *Nằm vạ*, *Ma đậu*, *Chiều sương*, *Chuyện ông Ba Bị dân chài*, *Một trận bão cuối năm...* viết trước cách mạng, và các bút ký *Bám biển*, *Trên một nông trường miền biển* viết vào đầu những năm 60. Không phải quê hương của mình, anh không thể viết được những dòng gần bó thiết tha đến như thế với những Lạch Quèn, Lạch Thới, rú Rông, hòn Bàng, hòn Chó, những đảo Song Ngư ở Nghi Lộc. Hòn Mê ở Thanh Hóa, từ ngoài khơi xa nhìn vào". Chỉ còn là một vệt xanh mờ thấp bé, một kỷ niệm loáng thoáng xa xôi". Không cùng ra khơi với những người dân chài, không thể tả được cái cảnh ngủ đêm trên thuyền giữa khơi, "biển nổi sóng lưng, từng đợt sóng lặng lẽ lừ lừ uốn tròn lưng nâng thuyền lên rồi lại lừ lừ đặt xuống", hoặc cái cảnh "đêm buông xuống. Trời và biển như hai chiếc mi mắt dịu dàng khép lại". Người đọc cũng có thể bắt gặp trong bút ký

của anh những nhận xét tinh tế về nghề câu cá, đánh cá trên biển, những kinh nghiệm đoán định thời tiết của người dân chài: "Những đêm sóng lặng, nước dừng, trăng sao rất đẹp, nằm trên thuyền chọt nghe nước bể thoáng xôn xao – Thường gọi là tiếng rung nước – đó là biển đã báo hiệu cho mình, bảo quay thuyền về bến cho nhanh" (*Bám biển*).

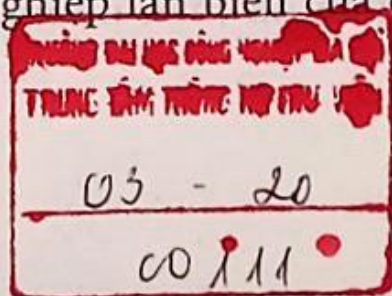
Mỗi nhà văn thường có một nguồn suối tinh thần nuôi dưỡng tác phẩm của mình. Ngay từ tập truyện ngắn đầu tiên (*Năm vạ*) in năm 1941, Bùi Hiển đã bắt sâu được vào cái mạch quần chúng ở vùng biển quê anh. Anh phát hiện ra ở người dân chài những nét khỏe khoắn, đôn hậu, yêu đời, lạc quan và cái nguồn suối tinh thần trong mát đó sẽ còn tỏa lan trên các trang sách của anh mấy chục năm dài về sau. Những nhân vật trong *Năm vạ* phần lớn có nguyên mẫu từ những ông cậu ruột, ông dượng và nhiều bà con họ hàng làm nghề đánh cá trên biển. Tuy nhiên trước cách mạng, không có một tình cảm yêu thương, một cái nhìn trung thực, không dễ gì phát hiện ra những nét tốt đẹp trong tâm hồn của họ. Trước "nỗi khủng khiếp huyền bí về biển cả", trước sự hoành hành của dịch tễ và mọi thứ tai trời, ách đất, những người dân vùng biển còn mê tín, lạc hậu, vì thế các thứ ma biển, ma đậu, thần trùng, quan ôn vẫn hiện lên như một sức mạnh vô hình ám ảnh tâm hồn họ (*Ma đậu, Chiều sương*). Cuộc sống đói khổ, cơ cực có lúc cũng đẩy họ đến những thái độ nóng nảy, cục cằn, những hành động chống trả liều lĩnh, tự phát (*Thằng Xin*).

Tuy nhiên, họ lại là những người cần cù, gan góc, thật thà, trung hậu, sống với bà con làng xóm thủy chung, tình nghĩa. Những người lao động trong *Năm vạ* mang bản chất lạc quan, yêu đời, đậm đà sắc hài hước dân gian (lão Năm Xười trong *Ma đậu*). Có thể nói cái chất hài hước khỏe khoắn, châm biếm dí dỏm, cái chất "nói trạc" lạc quan, tươi tắn của đời sống dân gian Nghệ Tĩnh đã thấm sâu vào các trang viết của Bùi Hiển và trở thành một nét trong phong cách của anh.

Những trang tả người, tả cảnh trong *Năm vạ* đầy những chi tiết tạo hình, gân guốc, và dữ dội như cái thiên nhiên vùng biển quê anh. Luôn luôn chiến đấu với sóng gió, những người dân chài đôi khi có một thân hình to lớn, vạm vỡ khác thường, "Ngực căng vồng rúm đỏ", tay chân nổi bắp cuồn cuộn, tiếng nói oang oang như đang hò hét giữa giông tố. Bùi Hiển tập trung miêu tả cuộc chiến đấu giữa con người mưu trí, gan dạ với thiên nhiên, con người với bão tố ngoài biển khơi và làm nổi bật lên hình ảnh đẹp đẽ của con người, con người mưu trí, gan dạ, với tất cả kinh nghiệm từng trải của cuộc đời trên sóng nước. Tất nhiên không phải không có những mất mát đau thương trong cuộc đời những ngư dân quanh năm bán mình cho biển cả và chèo thuyền để kiếm sống. "Một trận bão cuối năm" có thể lật úp hàng chục chiếc thuyền ngoài biển khơi hoặc xô thuyền vào núi đá vỡ tan tành. Nhưng trong truyện của Bùi Hiển, con người vẫn không chịu bó tay, không chịu thua "mệnh trời", không chịu khuất phục trước cái thiên nhiên

phũ phàng và hay bất thần giận dữ. Cuộc chiến đấu sống còn trên mặt biển được miêu tả với một bút pháp hiện thực nghiêm nhặt, với những đường nét dữ dội, nhưng vẫn không kém phần hào hứng, say mê, bởi một niềm tin vào trí thông minh và lòng dũng cảm của con người (*Chiều sương*).

Sau này trong bút ký *Bám biển*, ta cũng được đọc những trang hết sức lý thú về cuộc chiến đấu giữa con người và thiên nhiên, cuộc chạy đua hào hùng giữa con thuyền và giông tố suốt chín tiếng đồng hồ trong đêm tối bão bùng trên mặt biển. Vào những năm 60, nổi lên trong các bút ký về biển, không chỉ là hình ảnh con người không chịu khuất phục thiên nhiên mà còn là cái vĩ đại của con người đang có ý thức cải tạo và chinh phục thiên nhiên để làm giàu cho chủ nghĩa xã hội. Vào thời điểm đó, Bùi Hiển cũng đến với một nông trường vừa thành lập, đang lấn biển để trồng cói, nuôi vịt và rửa mặn trồng cả lúa (*Trên một nông trường miền biển*). Một con đê quai dài 12 cây số, cao đồ sộ "do sức người vừa dựng lên đã dồn biển ra xa, đã dìm những ngọn sóng vẫn thường cuộn, vỗ nơi đây lặng chìm vào dĩ vãng". Mới ba bốn năm thôi, chỗ này còn là nơi "nước triều ngày ngày dềnh lên lai láng, sóng đập ì ùm", bây giờ là "màu xanh mơn mớn của lúa đang thì con gái óng lên cạnh màu xanh đậm như mực của những đám cói". Anh hùng nuôi vịt Nguyễn Hữu Quyền và bao nhiêu con người không tên không tuổi khác của nông trường Rạng Đông đang tiếp tục sự nghiệp lấn biển của cha ông: "Chừng nào



còn con sông Hồng, sông Đáy, chừng nào còn đất bồi thì chúng tôi còn có điều kiện mở mang thêm mãi ra phía Thái Bình Dương".

Trở lại với *Bám biển*. Thiên bút ký này có những trang miêu tả cuộc chiến đấu dữ dội giữa con người với thiên nhiên, nhưng đẹp hơn cả vẫn là những bức tranh giàu chất tạo hình, trong đó con người với biển cả, con người với thiên nhiên như hài hòa làm một. Trong cái khung cảnh yên tĩnh sóng lặng gió ngừng của trời nước đêm nay, nổi lên hình ảnh hai người thủy thủ lão luyện: một thuyền trưởng xông xáo, và một ông già gần bảy mươi, có trên năm mươi năm từng trải với nghề sóng nước. Con người nắm được quy luật của thiên nhiên nên có khả năng chinh phục thiên nhiên, hài hòa với nhịp thở rộng lớn và vẻ đẹp bao la của vũ trụ: "Bầu trời sao lấp lánh. Bóng ông cụ phóng lên nền trời, một vài đốm sao bám nhẹ lên mái tóc, một đốm đậu vào chiếc cằm nhô nhọn của ông. Ông cụ đang ngược nhìn gì và đang ngẫm nghĩ gì vậy? Toàn bộ những vì sao đang vận chuyển nhịp nhàng trong đêm, ông biết rõ tên nhiều đứa trong bọn chúng, biết rõ giờ nào, ngày nào chúng hiện ra ở phương nào và di động ra sao. Biển như một bộ ngực lớn, phồng lên xẹp xuống thở từng hơi dài, sâu và đều đặn suốt đêm ngày: Ông tính được từng ngọn thủy triều, từng kỳ con nước, tính được hướng đi ngược xuôi xuôi ngược của mỗi dòng nước theo từng mùa. Cả đến những sóng gió, bão tố, tôi đoán có lẽ ông cũng chỉ coi như những cơn giận dữ mau nhóm mau tan của biển,

xảy ra trong những tháng những mùa nhất định. Mới lại, mỗi lần nó chả đã mách trước bằng ráng hừng, chớp giật, bằng cánh chim mãi miết hoặc bằng tiếng nước xôn xao thâm thì là gì?... Giấc ngủ đến với ông già lão lẻo dề dàng mau chóng. Ông nằm lặng im, người duỗi dài, tay gác trán, thiêm thiếp trong cái ru đưa rộng lớn nhịp nhàng của vũ trụ".

Trước Cách mạng tháng Tám, những chuyện ngắn trong *Năm vạ* tập trung miêu tả cuộc vật lộn gay go, ác liệt giữa con người với thiên nhiên hung dữ nhưng chưa phản ánh được cuộc đấu tranh giai cấp ở những vùng nông thôn miền biển. Phải chăng vì thế mà Bùi Hiển thường khiêm tốn không tự nhận mình là nhà văn hiện thực phê phán. Cái hiện thực nông thôn miền biển dường như cũng có những đặc điểm riêng so với cuộc sống ở những làng quê đồng ruộng trong *Tắt đèn* và *Bước đường cùng*. Ở đây, cuộc vật lộn với thiên nhiên dữ dội có phần nào làm cho con người gần gũi với nhau hơn? Giữa chủ thuyền (gọi là nhà nghề) với bạn chài vẫn còn có sự gắn bó của những người cùng sống chết với nhau trên mặt biển? Mặt khác, biển cả tuy dữ dội, có thể lật úp từng đoàn thuyền trong một cơn giông tố, nhưng biển cả cũng khá là hào phóng trong việc cung cấp tôm cá hàng ngày cho cuộc sống con người. Mỗi chiều thuyền về bến, tôm cá đầy khoang, tiếng cười vui và niềm tin yêu cuộc sống lại trở về với con người vùng biển. Trước cách mạng, cuộc sống của những người dân chài vất vả cơ cực nhưng không phải lúc nào cũng căng thẳng; cuộc sống vẫn vươn lên theo quy luật của nó và người ta vẫn

Mục lục

	Trang
- Lời Nhà xuất bản	7
- Tiểu sử	11
- Lời giới thiệu	13
* Truyện ngắn trước Cách mạng tháng Tám	67
- Năm vạ	67
- Chiêu sươg	79
- Ma đậu	95
- Một trận bão cuối năm	105
- Chuyện ông Ba Bị dân chài	112
- Thằng Xin	121
- Nhà xác	130
- Cái đồng hồ	137
- Người chồng	145
- Làm cha	156
- Những nỗi lòng	166

- Ác cảm	177
- Hai anh học trò có vợ	185
* Truyện và ký 1945 - 1975	197
- Mấy hình ảnh vùng tạm chiếm	197
- Trên một nông trường miền biển	216
- Bám biển	239
- Chúng nó là một lũ dê hèn	265
- Nợ máu	275
- Một câu chuyện trong chiến tranh	285
- Ngày công đầu tiên của cu Tý	317
- Chị Mẫn	324
- Đợi	344
- Dọc đường	368
- Chiếc lá	400
- Kỷ niệm về người con đi xa	425
- Cái mũ	447
- Nhớ về một mùa thi chín và về những tia lạc	468
- Hai giọt nước mắt của tiểu đội trưởng Bích Hường	491